

Bản án số: 162/2021/HS-ST
Ngày 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Hoàng Thị Cát Phương

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS ngày 09/8/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 19/TB-TA ngày 17/8/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 22/TB-TA ngày 10/9/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 103/TB-TA ngày 27/9/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 123/TB-TA ngày 20/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 36a/20210HSST-QĐ ngày 12/11/2021 đối với bị cáo:

Phan Chí N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: Lớp 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông A, sinh năm 1968 và bà B, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Ngày 21/4/2014, bị Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp số tiền trên;

Tiền án: Ngày 17/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội

Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 149 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đến ngày 06/9/2019 chấp hành xong bản án, bị cáo đã nộp án phí;

Nhân thân: Ngày 03/01/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử lý hành chính bằng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 04 tháng, đến ngày 17/3/2018 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông ra Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã;

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 04/02/2021 (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị N Thị Cẩm T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai

+ Chị Mai Thị Kiều M, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai

+ Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Chí N là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60N7-3749 đi từ phòng trọ của N tại ấp Đ, xã P, huyện N đến khu vực Chợ M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai tìm mua ma túy để sử dụng cá nhân. Tại đây, N gặp một người đàn ông tên T2 (chưa rõ nhân thân) và mua của T2 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N mang số ma túy trên về căn nhà hoang thuộc ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì gặp Nguyễn Thị Cẩm T (sinh năm 2000, ngụ tại xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai), Mai Thị Kiều M (sinh năm 2000, ngụ tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang) và Huỳnh Văn T1 (sinh năm 2000, ngụ tại Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai) đang ngồi chơi ở đó từ trước, N lấy gói ma túy ra cầm trên tay, chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai phát hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Phan Chí N (kí hiệu M);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh – đen đã qua sử dụng.

- 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 60N7 -3749

Tại Kết luận giám định số: 310/KLGD-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,22249 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,19922 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 310/KLGD-PC09.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 131 /CT-VKS - NT ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Phan Chí N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Chí N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt Phan Chí N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,19922 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 310/KLGD-PC09 là tang vật của vụ án bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội;

- + Trả lại cho bị cáo Phan Chí N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh – đen đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Phan Chí N không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và không tranh luận gì tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Chí N tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng là chị Nguyễn Thị Cẩm T, chị Mai Thị Kiều M, anh Huỳnh Văn T1 đã có lời khai tại

hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 tiến hành xét xử vắng mặt chị T, chị M, anh T1.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí N (có đủ năng lực trách nhiệm hình sự) đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, tại nhà hoang thuộc Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Phan Chí N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,22249 gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phan Chí N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn về ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Bị cáo đã có tiền án nhưng sau khi bị kết án và chấp hành hình phạt xong, bị cáo không cải sửa bản thân, tu chí làm ăn để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu số 310/GĐMT-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Trả lại cho bị cáo Phan Chí N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Đối với 01 chiếc xe mô-tô hiệu Wave màu đen bạc, gắn biển kiểm soát 60N7 – 3749 thu của Phan Chí N, do chưa làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Riêng đối tượng tên T2 (chưa rõ nhân thân) là người đã bán ma túy cho N: Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Đối với Nguyễn Thị Cẩm T, Mai Thị Kiều M, Huỳnh Văn T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan Chí N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Chí N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Chí N 02 (hai) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu số 310/GĐMT-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Trả lại cho bị cáo Phan Chí N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2021)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Chí N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp